

# Tế Thông Gia - Một Nét Đẹp Văn Hóa

Đỗ Kim Trường

Đời sống tinh thần của người Việt vùng Nam Bộ còn lưu giữ nhiều mỹ tục xoay quanh các vấn đề quan, hôn, tang, tế. Trong đó, tế thông gia là một nét đẹp văn hóa, còn được bảo tồn ở nhiều địa phương như Tiền Giang, Long An. Bài viết này đề cập chủ yếu đến các vật phẩm, nghi thức, đôi điều cảm nhận về lễ tế thông gia qua trường hợp điển cứu tại Kiên Giang và người đứng tế cư ngụ ở thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang [1].

## 1. Khái lược về hậu sự

Cổ lệ về hậu sự, qua một số nghiên cứu [2] cho biết có rất nhiều lễ: phục hồn (chiêu hồn), mộc dục, phạn hàm, ... Hiện nay, trong điều kiện mới, vấn đề hậu sự được tiết giảm rất nhiều. Tuy nhiên, một số lễ sau vẫn được tiến hành.

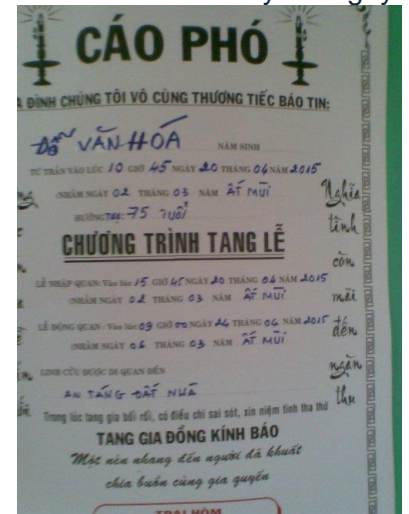


Bộ đồ vãng sanh  
(ảnh: Đỗ Kim Trường, 2012)

Sau khi người quá cố đã tắt thở, tang chủ (thường là người thân trong gia đình như vợ/chồng, con/cháu, ...) làm lễ an bài thi hài. Dùng nước thơm lau rửa, sau đó thay quần áo mới cho người chết. Một số trường hợp, tang chủ mua bộ đồ vãng sanh gồm áo dài màu vàng có in bài chú vãng sanh bằng chữ Phạn và Hán tự trên áo, mặc cho người thân với quan niệm được siêu thoát về thế giới Tây phương của các chư Phật. Trên mặt người quá cố được đắp tấm vải màu vàng, đồng bộ với đồ vãng sanh.

Kế đến là lễ nhập quan. Sau khi người thân vừa chết, tang chủ cho người đến chùa nhờ các sư thầy coi ngày giờ khâm liệm và chôn cất. Theo Phan Kế Bính, phải coi ngày giờ trước khi nhập quan là để tránh kỵ tuổi cho những người thân còn sống của người quá cố. [3] Một nghiên cứu khác cho biết "*Trước kia, đây là tục lệ gần như bắt buộc. Nay, có nhiều người đã bỏ việc coi ngày giờ này.*" [4] Đúng giờ quy định, tang chủ cùng những người thân và đạo tỳ (hay người chuyên lo việc khâm liệm do cơ sở mai táng giới thiệu) tiến hành nghi thức khâm liệm người chết. Trước khi nhập quan, bên trong quan tài, dưới đáy được lót bằng bao nhựa (nilon), cùng với chiếu mới, trà, bông gòn để hút nước, chất dịch do thi thể người chết phân hủy ra. Bên trên các thứ ấy đặt thi hài người quá cố. Phủ lên trên thi hài là quần áo, một ít vật dụng lúc sinh tiền người chết đã sử dụng. Sau khi những người thân nhìn mặt người quá cố lần cuối cùng, quan tài được đóng kín lại. Cùng với đó, tang gia chính thức báo tang bằng bảng cáo phó.

Cáo phó  
(ảnh: Đỗ Kim Trường, 2015)



Sau lễ nhập quan, linh cữu được khiêng ra giữa nhà, đặt trên linh sà. Ở nóc linh cữu có dàn để đặt sáu cây đèn cầy (hay đèn cầy ly, đèn dầu), dưới linh sà đốt ngọn đèn cầy. Đầu quan



Linh cữu và linh tọa  
(ảnh: Đỗ Kim Trường, 2015)

tài đặt linh tọa có bát hương, bông hoa trái cây, hai cây đèn cầy ở phía sau. Phía trước đặt ba chén cơm cúng theo hàng ngang. Hai chén hai bên, trên đặt một chiếc đĩa, chén cơm ở giữa đặt đôi đĩa. Một số ý quan niệm cho rằng, người quá cố là "ma mới" hay bị "ma cũ" ăn giành nên chén cơm ở giữa (của người mới chết) có hai chiếc đĩa để ăn cho nhanh, còn hai chén cơm ở hai bên (của các vong khác) chỉ có một chiếc đĩa, không thể ăn nhanh được, và như thế người quá cố sẽ không bị đói(!).

Tiếp sau nhập quan là lễ thành phục (cũng gọi là lễ phát tang). Mở đầu, tang gia quỳ trước linh cữu khấn lạy theo sự hướng dẫn của sư tăng. Sau một thời kinh đầu tiên, "người chủ tang, thường là con trưởng hoặc một người đại diện của gia đình, đốt nhang vái và lạy trước bàn thờ (nếu có lời ai điếu, thì đọc xong mới lạy), rồi lấy một vòng khăn xô bịt lên đầu. Xong chủ tang sẽ gọi lần lượt từng người một trong gia đình, từ thân đến sơ, từ già đến trẻ, vào thắp nhang, vái lạy và vắn khấn tang." [5] Đồ tang của người vắng mặt được đặt trên linh cữu [6]. Khi lễ thành phục đã xong, thân bằng quyến thuộc mới được vào cúng tế, trong đó có thông gia.

## 2. Vật phẩm tế thông gia



Vật phẩm trong lễ tế thông gia  
(ảnh: Đỗ Kim Trường, 2015)

Trong ứng xử văn hóa của người Việt, cúng tế người quá cố rất được xem trọng, bởi lễ trong tâm thức Việt "nghĩa tử là nghĩa tận". Chính vì vậy, khi nghe báo tử, dù bận việc gì thì những người thân của người chết cũng xếp công gác việc để đến dự lễ tang. Hàng xóm láng giềng cũng như việc nhà để tiếp đám theo đúng nghĩa "xóm giềng tối lửa tắt đèn có nhau". Cùng với những nghĩa cử cao đẹp đó là các vật phẩm để cúng tế, thông thường là bánh trái, bông hoa, nhang, tiền để vừa cùng với tang gia lo đám vừa bày tỏ thành ý với người đã khuất. Trong những người đến tế còn có thông gia của người chết.

Vật phẩm tế thông gia qua khảo sát trường hợp cụ thể tại Kiên Giang, chúng tôi nhận thấy có: bốn hộp bánh tây, bốn bánh in hình tròn, bốn hộp trà, hộp đựng hai cây đèn cây lớn, hộp đựng ba cây nhang đại (nhang lớn), hộp đựng hai chai rượu trắng, một tấm bàn đũa (tấm điếu), một phong bao tiền cúng. Tất cả các vật phẩm kể trên được để trên mâm, đặt trước linh tọa với tất cả sự cung kính dành cho người đã khuất.

## 3. Nghi thức tế thông gia

Nghi thức tế thông gia qua trường hợp điển cứu tại Kiên Giang như sau. Người tế (tức thông gia còn sống) đã chuẩn bị vật phẩm (như đã nêu trên) từ gia đình mang đến tang lễ để tế cho thông gia của mình. Trước tiên, người tế mặc áo dài khăn đóng, kính cẩn mời các vị tôn trưởng, cao niên còn hiện tiền của người quá cố (tức họ hàng thân tộc của thông gia) đến ngồi ở bàn dài để trình lễ. Sau khi rót ba chung rượu đặt trên khai lễ (rượu này lấy từ một trong hai chai rượu của vật phẩm tế), người tế mời các tôn trưởng, cao niên nhận lễ để xin trình lý do tế. Đại để như sau: Hôm nay, hay tin ông thông gia qua đời, gia đình chúng tôi đến đây trước là để chia buồn cùng tang quyến, sau xin các vị cho phép gia đình chúng tôi được tiến hành lễ tế thông gia. Đại diện tang gia đáp lễ và chấp thuận.

Tiếp đến, người tế sai con cháu bưng mâm vật phẩm đặt trước linh tọa, đoạn lấy hai cây đèn cây lớn và ba cây nhang lớn trong hộp đốt lên, tiến đến bàn thờ gia tiên kính cẩn dâng hương với ý nghĩa trình cửu huyền thất tổ người quá cố về việc tế thông gia. Sau khi trình lễ gia tiên, người tế trở ra đứng trước linh tọa, đốt ba cây nhang lớn, rót ba chung rượu (từ chai rượu thứ hai), khấn, lạy hai lạy và đứng sang một bên. Tiếp sau người tế là các anh chị em, rồi đến con cháu lần lượt theo thứ tự lớn trước nhỏ sau cầm nhang vào tế. Mỗi người lạy đủ bốn lạy, nữ lạy thường còn nam lạy theo kiểu nhất bộ nhất bái. Sau khi tất cả những người trong gia tộc của người tế đã tế xong, người tế trở lại đứng trước linh tọa lạy đủ bốn lạy, cũng theo nhất bộ nhất bái. Về ý nghĩa của việc lạy hai lạy đầu tiên, được người tế giải thích đó là hai lạy trình với người quá cố về việc tế thông gia. Còn bốn lạy sau cùng gọi là lạy tổng, với ý nghĩa báo rằng lễ tế đã xong, xin được kết thúc.

## 4. Đôi điều cảm nhận qua lễ tế thông gia

Trong đời sống văn hóa của người Việt nói chung và ở Nam Bộ nói riêng còn lưu giữ nhiều nét đẹp tinh thần mà tế thông gia là một trong những biểu hiện đó. Tuy nhiên, so với các vùng miền khác, hiện nay "với lối sống chất phác, giản dị, người Việt Tây Nam Bộ trong khi vẫn thực hiện đầy đủ những nghi lễ cần thiết thì đồng thời có xu hướng lược bỏ những tập tục rườm rà, mang tính đối phó hoặc phô trương hình thức." [7] Qua lễ tế thông gia trên phản ánh tư duy nhị nguyên, có đôi có cặp của người Việt, biểu hiện bằng hai cặp đèn cây, hai chai rượu, hai hộp nhang, hai hộp bánh, hai cặp hộp trà. Cùng với đó, nét đặc sắc của tư duy này là thể hiện triết lý nhân sinh của dân tộc "âm dương đồng nhất lý" và tuy hai nhưng phải có tôn ti trật tự, có thấp

có cao, có chủ thể phân biệt. Cụ thể, hai cặp đèn cầy thì một để thấp ở bàn thờ cửa huyền, một ở linh tọa. Hai chai rượu thì một để trình lễ đối với người đang sống, còn một thì để tế những người đã khuất.

"Người Việt Nam quan niệm rằng sống gửi thác về (sinh kí tử quy). Chết là trở về với tổ tiên bên kia thế giới. Ai cũng mong muốn cho cha mẹ trở về được thanh thoát, may mắn. Người con có hiếu phải thờ cha mẹ đã chết cũng như lúc cha mẹ còn sống, thờ khi mất như lúc hãy còn (sự tử như sự sinh, sự vong như sự tồn)" [8]. Tư duy này cũng được phản ánh qua lễ tế thông gia. Bởi lẽ, thông gia (còn được gọi là sui gia) là "gia đình có con cái kết hôn với nhau, trong quan hệ với nhau". [9] Khi đó, đôi trai gái của hai bên thành vợ chồng, sinh con đẻ cháu là sợi dây nối kết hai bên. Nghĩ đến sự khó nhọc của thông gia trong việc nuôi dạy con để gả/cưới cho con mình nên tình sui gia càng thêm gắn bó. Lúc sinh tiền thì thù tạc bằng đám tiệc, giỗ chạp, khi một trong hai bên qua đời, bên còn lại thủ lễ bằng tế thông gia. Sự trang trọng của lễ này cho thấy người Việt trong tình nghĩa còn có điều tương kính và đây là một nét đẹp văn hóa mà ngày nay vẫn còn nguyên giá trị và cần tiếp tục được gìn giữ.

## CHÚ THÍCH

[1] - Bài viết này tác giả được ông Nguyễn Văn Ánh (Sáu Ánh), 74 tuổi, ngụ tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cung cấp tư liệu khi dự tế thông gia của ông Ánh là ông Đỗ Văn Hóa (Ba Hóa), từ trần ngày 20-4-2015 (nhằm ngày mùng 2 tháng 3 năm Ất Mùi), tại Ấp Kinh 10, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Qua đây tác giả xin chân thành cảm ơn ông Nguyễn Văn Ánh.

[2] - Có thể xem thêm ở các tác giả sau: Phan Kế Bính (2012), Việt Nam phong tục, Nxb Hồng Đức, từ tr 27 – 36; Thạch Phương-Hồ Lê-Huỳnh Lửa-Nguyễn Quang Vinh (2014), Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh, từ tr 150 – 153; Trần Ngọc Thêm chủ biên (2014), Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ, Nxb Văn hóa-Văn nghệ, từ tr 258 – 269; Nguyễn Dư, Phong tục về tang ma, <http://chimviet.free.fr/quehuong/nguyendu/nddg056.htm> Truy cập ngày 7-5-2015.

[3] - Xem Phan Kế Bính (2012), Việt Nam phong tục, Nxb Hồng Đức, tr 27.

[4] - Xem Thạch Phương-Hồ Lê-Huỳnh Lửa- Nguyễn Quang vinh (2014), Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh., tr 151.

[5] - Thạch Phương-Hồ Lê-Huỳnh Lửa-Nguyễn Quang Vinh (2014), Sđd, tr 151.

[6] - Xem thêm: Nguyễn Dư, Phong tục về tang ma, Tlđd.

[7] - Trần Ngọc Thêm chủ biên (2014), Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ, Nxb Văn hóa-Văn nghệ, tr 260.

[8] - Xem Nguyễn Dư, Phong tục về tang ma, Tlđd.

[9] - Hoàng Phê chủ biên (1994), Từ điển tiếng Việt, Nxb Giáo dục – Trung tâm Từ điển học, tr 919.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Kế Bính (2012), Việt Nam phong tục, Nxb Hồng Đức.
2. Thạch Phương-Hồ Lê-Huỳnh Lửa-Nguyễn Quang Vinh (2014), Văn hóa dân gian người Việt ở Nam Bộ, Nxb Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh.
3. Trần Ngọc Thêm chủ biên (2014), Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ, Nxb Văn hóa-Văn nghệ.
4. Hoàng Phê chủ biên (1994), Từ điển tiếng Việt, Nxb Giáo dục-Trung tâm Từ điển học.
5. Nguyễn Dư, Phong tục về tang ma, <http://chimviet.free.fr/quehuong/nguyendu/nddg056.htm> Truy cập ngày 7-5-2015.
6. Tư liệu điền dã của tác giả.